

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:** C1.A104

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 7h30

Ngày thi: 26/11/2021

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ và tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0159	SV5778800	Đàm Hữu Anh	29/01/1995		
2	TA0160	SV5778801	Đặng Tiến Trung	29/07/1980		
3	TA0161	SV5778802	Nguyễn Trọng Thành	06/02/1992		
4	TA0162	SV5778803	Lê Vĩnh Sơn	07/10/1975		
5	TA0163	SV5778804	Dương Vũ Giang	14/02/1982		
6	TA0164	SV5778805	Hoàng Trà My	27/11/1991		
7	TA0165	SV5778806	Nguyễn Quang Minh	07/05/1970		
8	TA0166	SV5778807	Hoàng Văn Lâm	23/09/1995		
9	TA0167	SV5778808	Mạc Quang Hoan	16/12/1979		
10	TA0168	SV5778809	Phương Thị Hồng	06/06/1994		
11	TA0169	SV5778810	Nguyễn Minh Đức	30/01/1979		
12	TA0170	SV5778811	Trần Xuân Trường	06/04/1980		
13	TA0171	SV5778812	Phạm Minh Hải	23/12/1992		
14	TA0172	SV5778813	Phạm Anh Tuấn	17/11/1990		
15	TA0173	SV5778814	Lê Minh Đạo	03/01/1996		
16	TA0174	SV5778815	Nguyễn Ánh Tuyết	11/03/1981		
17	TA0175	SV5778816	Nguyễn Thành Ước	10/08/1981		
18	TA0176	SV5778817	Bùi Thị Thủy	17/11/1973		
19	TA0177	SV5778818	Đới Đăng Vinh	17/01/1989		
20	TA0178	SV5778819	Vũ Xuân Vượng	20/06/1989		
21	TA0179	SV5778820	Lương Văn Toàn	16/02/1990		
22	TA0180	SV5778821	Bùi Xuân Hiến	03/05/1987		
23	TA0181	SV5778822	Nguyễn Xuân Đô	04/10/1980		
24	TA0182	SV5778823	Phan Duy An	27/09/1985		

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)